

**GIAO SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN,
NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN
VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC GIÁO DỤC DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI
THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hợp đồng lao động		
		Tổng số	Trong đó	
			Giáo viên	Kế toán
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	898	822	76
I	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	30	30	-
1	Cấp học Trung học cơ sở	11	11	-
2	Cấp học trung học phổ thông	19	19	-
II	CẤP HUYỆN	868	792	76
1	UBND huyện Lâm Bình	32	24	8
1.1	Cấp học Trung học cơ sở	21	20	1
1.2	Cấp học Tiểu học	5	4	1
1.3	Cấp học Mầm non	6	-	6
2	UBND huyện Na Hang	20	9	11
2.1	Cấp học Trung học cơ sở	13	9	4
2.2	Cấp học Tiểu học	-	-	-
2.3	Cấp học Mầm non	7	-	7
3	UBND huyện Chiêm Hóa	138	130	8
3.1	Cấp học Trung học cơ sở	64	60	4
3.2	Cấp học Tiểu học	10	9	1
3.3	Cấp học Mầm non	64	61	3
4	UBND huyện Hàm Yên	188	177	11
4.1	Cấp học Trung học cơ sở	57	53	4
4.2	Cấp học Tiểu học	63	62	1

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hợp đồng lao động		
		Tổng số	Trong đó	
			Giáo viên	Kế toán
4.3	Cấp học Mầm non	68	62	6
5	UBND huyện Yên Sơn	159	139	20
5.1	Cấp học Trung học cơ sở	112	104	8
5.2	Cấp học Tiểu học	37	29	8
5.3	Cấp học Mầm non	10	6	4
6	UBND huyện Sơn Dương	260	248	12
6.1	Cấp học Trung học cơ sở	87	80	7
6.2	Cấp học Tiểu học	78	78	-
6.3	Cấp học Mầm non	95	90	5
7	UBND thành phố Tuyên Quang	71	65	6
7.1	Cấp học Trung học cơ sở	27	24	3
7.2	Cấp học Tiểu học	43	41	2
7.3	Cấp học Mầm non	1	-	1